

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 12 - 2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Dũng

2. Ông Lê Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lâm Văn V**, sinh năm 1993- Có mặt

Nơi cư trú: Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

2. Bị đơn: Chị **Đàm Thị T** sinh năm 1996 - Vắng mặt

Nơi ĐKKHTT: Xóm Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

Nơi ở hiện nay: Xóm CM, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lâm Văn V trình bày:

Anh và chị Đàm Thị T kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng

nói chung, từ năm 2018 chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm CM, xã VH, huyện DH, tỉnh TN sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay anh xác định cuộc hôn nhân giữa anh và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Lâm Thị Huyền C, sinh ngày 03/8/2015, hiện con đang sống cùng với anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chưa yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con hiện anh có nhà ở ổn định, có kinh tế đủ để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Đàm Thị T theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định; do vậy, Tòa án không xác định được lời khai của chị T và không tiến hành hòa giải được.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú của đương sự về tình trạng hôn nhân. Kết quả xác định: Sau khi kết hôn anh V và chị T chung sống tại xóm Xóm LM, xã TL, huyện DH, tỉnh TN. Quá trình chung sống anh V chị T thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2018, chị T đã về nhà mẹ đẻ tại xóm CM, xã VH, huyện DH, tỉnh TN sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Chị T hiện tại đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà vài ngày rồi lại đi. Vợ chồng anh V chị T có 01 con chung là Lâm Thị Huyền C, sinh ngày 03/8/2015 đang sống cùng với anh V. Việc Tòa án giải quyết vụ án ly hôn chị T đã biết, tuy nhiên do đang đi làm ở xa không về được, anh V có đề nghị ly hôn chị đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lâm Văn V, cho anh Lâm Văn V được ly hôn với chị Đàm Thị T.

+ Về con chung: Giao 01 con chung là Lâm Thị Huyền C, sinh ngày 03/8/2015 cho anh Lâm Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết vì anh V chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Anh Lâm Văn V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Lâm Văn V với bị đơn chị Đàm Thị T cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với chị Đàm Thị T theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên, chị T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án; do vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa chị Đàm Thị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Đàm Thị T.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Anh Lâm Văn V và chị Đàm Thị T kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng tính cách, quan điểm sống không phù hợp. Vợ chồng đã sống ly thân 03 năm nay và không còn quan tâm đến nhau.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa anh Lâm Văn V và chị Đàm Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lâm Văn V là có cơ sở chấp nhận, cho anh Lâm Văn V được ly hôn với chị Đàm Thị T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Lâm Thị Huyền C, sinh ngày 03/8/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và chưa yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại con chung đang sống cùng với anh V cuộc sống ổn định, anh V có nhà ở và có thu nhập ổn định đảm bảo các điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không thu thập được lời khai, quan điểm của chị T về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi vợ chồng ly hôn thì cần giao con chung là Lâm Thị Huyền C cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh Lâm Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; **Tuyên xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Lâm Văn V, cho anh Lâm Văn V được ly hôn với chị Đàm Thị T.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Lâm Thị Huyền C, sinh ngày 03/8/2015 cho anh Lâm Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với chị Đàm Thị T vì anh Lâm Văn V chưa có yêu cầu.

Chị Đàm Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lâm Văn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005159 ngày 07/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Lâm Văn V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Lâm Văn V, vắng mặt chị Đàm Thị T. Báo cho anh V biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Huy Bắc

